

Số: 527/QĐ-UBND

An Phú, ngày 08 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2025
của xã An Phú

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN PHÚ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/06/2025;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 30/7/2025 của HĐND xã An Phú về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách xã năm 2025 sau sáp nhập;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 của xã An Phú (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

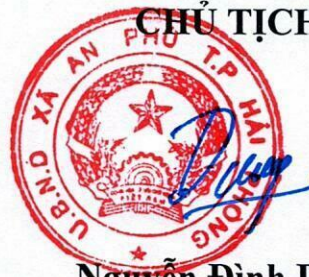
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, Trưởng phòng Kinh tế, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân TP Hải Phòng;
- Sở Tài chính TP Hải Phòng;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đình Dũng

**CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025***(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân xã quyết định)*

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Nội dung	Dự toán	Nội dung	Dự toán
Tổng số thu	138.120.000	Tổng số chi	138.120.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	490.000	I. Chi đầu tư phát triển	1.995.000
Thu phí lệ phí	105.000	Chi XDCB	1.995.000
Thu từ đất công và HLCS	340.000	Dự phòng	
Thu khác	45.000		
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	3.261.000	II. Chi thường xuyên	133.740.000
Thu thuế phi NN	266.000	Chi tiết kiệm 10% (Trả NS TP)	375.000
Thi phí môn bài	37.000	Chi TX trong năm	133.365.000
Phí Trước bạ Nhà đất	330.000		
Thuế TNCN	226.000		,
Thuế GTGT	407.000		
Tiền sử dụng đất	1.995.000		
III. Thu bổ sung từ NS cấp trên	134.369.000	III Dự phòng	2.385.000
- Bổ sung cân đối	134.369.000		
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu chuyển nguồn			

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân xã quyết định)

Đơn vị: 1.000 đồng

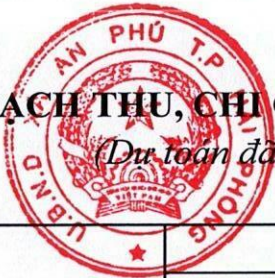
STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	3	4
	TỔNG THU	149.584.000	138.120.000
I	Các khoản thu 100%	490.000	490.000
	Phí, lệ phí	105.000	105.000
	Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác	340.000	340.000
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		
	Đóng góp chùa nhân dân theo quy định		
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		
	Thu khác	45.000	45.000
II	Các khoản thu phân chia theo tỉ lệ phần trăm (%)	14.725.000	3.261.000
1	Các khoản thu phân chia	633.000	633.000
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	266.000	266.000
	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		
	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	37.000	37.000
	Lệ phí trước bạ nhà, đất	330.000	330.000
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	14.092.000	2.628.000
	Thuế thu nhập cá nhân	283.000	226.000
	Thuế GTGT	509.000	407.000
	Thu tiền sử dụng đất	13.300.000	1.995.000
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
IV	Thu chuyển nguồn		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	134.369.000	134.369.000
	Thu bổ sung cân đối ngân sách	134.369.000	134.369.000
	Thu bổ sung có mục tiêu		

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025*(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân xã quyết định)**Đơn vị: 1.000 đồng*

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	4	5	6
	TỔNG CHI	138.200.000	1.995.000	136.205.000
	Trong đó:	-		
1	Chi Giáo dục	91.573.000	1.170.000	90.403.000
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-		-
3	Chi y tế	216.000		216.000
4	Chi văn hoá, thông tin	482.000		482.000
5	Chi phát thanh, truyền hình	287.000		287.000
6	Chi thể dục thể thao	178.000		178.000
7	Chi bảo vệ môi trường	120.000		120.000
8	Chi các hoạt động kinh tế	2.946.600	809.600	2.137.000
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	31.190.400	15.400	31.175.000
10	Chi công tác xã hội	8.416.000		8.416.000
11	Chi khác	31.000		31.000
12	Tiết kiệm ngân sách	375.000		375.000
13	Dự phòng NSX	2.385.000		2.385.000

[illegible]

KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2025
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân xã quyết định)



Đơn vị: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	Ước thực hiện năm 2025			Kế hoạch năm 2025		
		Thu	Chi	Chênh lệch	Thu	Chi	Chênh lệch
	TỔNG SỐ						
1	Các quỹ tài chính ngoài ngân sách						
2	Các hoạt động sự nghiệp						
+	Chợ						
+	Bến bãi						